Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 178
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 28/10/2010
Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 203, bắt đầu xem từ hàng thứ hai từ dưới lên.

"Nguyện đương an trụ tam ma địa, hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết, cảm đắc quảng đại thanh tịnh cư, thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân". Chúng ta tiếp tục lật qua. "Luân hồi chư thú chúng sanh loại, tốc sanh ngã sát thọ an lạc, thường vận từ tâm bạt hữu tình, độ tận vô biên khổ chúng sanh". Hai bài này là nguyện cầu Tịnh độ. Bài kệ trước là cảm đắc tịnh sát, hai câu trước là nhân, hai câu sau là quả. Bài thứ hai là độ tận chúng sanh, cũng chính là nói đây là mục tiêu tỳ kheo Pháp Tạng kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc. Không phải vì thọ dụng cho bản thân, mà vì rộng độ chúng sanh, đặc biệt chú trọng trong lục đạo. Cho nên "các loại chúng sanh trong luân hồi", đây là chỉ luân hồi lục đạo. Quý vị xem kinh văn: "nhanh chóng sanh vào cõi nước ta". Đức Phật nóng lòng mong muốn chúng ta nhanh chóng đến cõi nước của ngài, nghĩa là nói ngài ngày ngày chờ đợi, trông ngóng. Hai câu sau cùng: "Thường vận lòng từ cứu bạt hữu tình, độ tận vô biên chúng sanh đau khổ". Phạm vi này rất lớn, ngoài lục đạo còn có mười pháp giới. Chứng minh nguyện lực của Bồ Tát, vĩnh viễn không có cảnh dừng.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: "Tám câu bên phải", hai bài kệ ở trước bên phải, tất cả là tám câu kinh văn, "là cầu thành Phật nhiếp nguyện cõi Tịnh độ của Phật", nghĩa là nguyện cầu Tịnh độ. "Tám câu này thật sự là tổng quy các nguyện ở trên", tất cả nguyện nói ở trước, mục đích sau cùng là đây. "Cũng là trong phẩm thứ sáu bên dưới", nòng cốt của 48 nguyện. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói: "Nếu chư Bồ Tát dùng nước đại bi nhiêu ích chúng sanh, tức có thể thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cho nên bồ đề thuộc chúng sanh. Vì thành tựu phương tiện cứu cánh sự nghiệp độ sanh, cho nên phát đại nguyện nhiếp cõi nước tịnh", chúng ta xem đoạn này.

Mấy câu trước nói rất rõ ràng, trích dẫn Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện làm chứng. "Nếu chư Bồ Tát lấy nước đại bi nhiêu ích chúng sanh". Nước đại bi là ví

dụ, nghĩa là đại từ đại bi, mỗi niệm đều nhớ đến chúng sanh. Ích là lợi ích, nhiêu là lợi ích lớn nhất, gọi là phong nhiêu. Phong phú nhất, lớn nhất, rốt ráo nhất, đem lợi ích triệt để nhất cho chúng sanh.

Trong bộ kinh này nói đến ba loại chân thật: Chân thật rốt ráo đó là tự tánh, trong tất cả pháp chỉ có tự tánh chân thật, ngoài ra đều không chân thật. Bồ Tát hạnh lấy chân thật rốt ráo làm căn bản, nghĩa là căn bản nương, đây là nương tựa. Lấy tâm đại từ bi là nghiệp dụng, nghiệp nghĩa là sự nghiệp, thúc đẩy sự nghiệp cứu giúp chúng sanh khổ nạn của Bồ Tát, là nương vào tâm đại bi. Có hai loại này, có gốc có rễ, chân thật rốt ráo là rễ, từ bi chân thật là gốc. Cần dùng hai thứ này để thúc đẩy, có thể thành tựu vô thượng bồ đề. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên "Bồ đề thuộc chúng sanh", bồ đề là chánh giác, chánh giác là thuộc chúng sanh. Đây là kinh văn trong Phẩm Hạnh Nguyện.

Bên dưới là tổng kết của Hoàng Niệm Tổ. "Vì thành tựu phương tiện cứu cánh sự nghiệp độ sanh", ý nghĩa giống với Phẩm Hạnh Nguyện nói, không có gì sai khác. Cho nên "phát đại nguyện nhiếp tịnh quốc độ". Chúng ta xem Bồ Tát Pháp Tạng, trước Thế Gian Tự Tại Vương Phật phát đại nguyện, đại tâm này. Tâm nguyện này không phải giả, vì sao vậy? Vì ngài muốn kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc, đây là thật không phải giả. Vì sao kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc? Vì giúp chúng sanh thành Phật, hy vọng chúng sanh ở đây thành Phật.

Bên dưới nói tường tận, chúng ta đọc đoạn khai thị này, nghĩ đến người tu học Tịnh tông, Tổ sư đại đức thường nhắc nhở chúng ta, phải lấy tâm của Phật A Di Đà làm tâm của mình, nguyện của Phật A Di Đà là nguyện của mình. Hay nói cách khác tâm đồng tâm Phật, nguyện đồng nguyện Phật, hạnh đồng hạnh Phật, đức đồng đức Phật, làm gì có đạo lý không sanh Tịnh độ! Những lời này không phải nói rồi là thôi, nói xong phải thực hiện. Phật A Di Đà đã thực hiện nó, thật sự đã kiến lập nên thế giới Cực Lạc. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này, nên có hành động gì? Phải học Phật A Di Đà giúp tất cả chúng sanh khổ nạn. Dùng phương pháp gì giúp? Hoằng pháp hộ trì pháp môn Tịnh độ, hoằng dương pháp môn này, hộ trì pháp môn này. Khuyên dạy chúng sanh có duyên, chúng sanh như thế nào? Chúng sanh có nhân duyên, như thế nào gọi là có duyên? Họ có thể tin, có thể lý giải, chịu phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, gọi là chúng sanh có duyên! Chúng sanh không có duyên, trồng thiện căn cho họ. Chúng sanh có duyên, phải giúp họ thành tựu ngay trong đời này, điều này quan trọng. Phật A Di Đà kiến lập thế giới Cực

Lạc, chúng ta phải phát tâm kiến lập đạo tràng Tịnh độ. Không có đạo tràng không thể hóa độ chúng sanh, không thể tiếp dẫn.

Ngày nay đạo tràng có hai hình thức, một là phổ độ tất cả chúng sanh, đạo tràng này là gì? Đạo tràng này là mạng internet, truyền hình vệ tinh, đây là đạo tràng. Chỉ có dùng đạo tràng này, mới có thể phát triển rộng rãi Tịnh độ tông, phổ độ chúng sanh, chúng ta không thể không có đạo tràng này. Ngoài ra phải kiến lập đạo tràng nhỏ, vì sao vậy? Để đào tạo thầy giáo, đây là chúng sanh nhân duyên thuần thục. Nhân duyên thuần thục là gì? Y giáo phụng hành!

Đào tạo ra một nhân tài hoằng pháp, ít nhất phải mười năm. Hộ pháp và hoằng pháp không có gì khác nhau, trên toàn thế giới chưa có đạo tràng nào như thế. Nghĩa là nói đạo tràng hiện nay, tôn giáo Phật giáo rất nhiều. Đạo tràng mới thành lập, đa phần là tham quan du lịch Phật giáo, giáo dục Phật giáo không có, thiếu điều này. Chúng ta thường nói xã hội hiện nay, trên toàn thế giới có sáu hình thức Phật giáo khác nhau, thiếu đạo tràng giáo dục Phật giáo, điều này rất quan trọng. Cũng không cần kiến lập quá quy mô, vì sao vậy? Vì không có thầy giáo. Quý vị nói, chúng ta thành lập Phật học viện được chăng? Tôi không tán thành thành lập Phật học viện, vì sao vậy? Không có người dạy. Thành lập đại học Phật giáo, thành lập học viện Phật giáo, việc đầu tiên chính là thầy giáo, không có. Bây giờ chúng ta cần phải đào tạo thầy giáo, thầy giáo mô hình nhỏ là được. Như tổ sư Ấn Quang nói, có thể có một đạo tràng nhỏ, thường trụ khoảng 20 người. 20 người này, mười người là học viên tu học ở đây, mười người khác là công quả, chăm sóc cuộc sống sinh hoạt của họ. 20 người như vậy sống trong một đạo tràng nhỏ, áp dụng phương thức khép kín. Cũng giống như tình hình bế quan ở trên núi vậy, nhất định mười năm không hạ sơn. Ở đây tinh tấn nỗ lực tu học mười năm, một người chuyên tu một bộ kinh, mười năm sau thành tựu mười người thầy. Mười người thầy này, một người hướng dẫn mười người khác, 20 năm sau xuất hiện hơn 200 người thầy, có thể thành lập Phật học viện. Thêm mười năm nữa, chúng ta ít nhất có ba bốn trăm thầy giáo xuất hiện, có thể thành lập đại học Phật giáo. Con đường này đi được, con đường này thông đến thế giới Cực Lạc. Khó! Khó ở bước thứ nhất.

Tôi nghĩ đến việc này từ lâu, nhưng không có phước báo. Chỉ muốn tìm một chỗ nhỏ, có khoảng mười người chí đồng đạo hợp, cùng nhau tu học. Mỗi người chuyên tu một bộ kinh, báo cáo mỗi ngày. Mười người một ngày nghe kinh mười tiếng, tôi nghe mọi người báo cáo, bản thân cũng báo cáo một tiếng đồng hồ. Nâng cao bản thân, cũng có thể dung hội quán thông với chín bộ kinh khác, nhưng

mỗi người nhất định chuyên tu một môn. Chuyên, tâm họ sẽ định. Ví dụ tôi tu Kinh Vô Lượng Thọ, người kia tu Kinh Kim Cang. Tôi học của tôi, họ học của họ. Tôi giảng cho họ nghe, họ giảng cho tôi nghe. Phương pháp học tập như thế, học xong lần thứ nhất thì học đến lần thứ hai, học xong lần thứ hai thì học lần thứ ba. Bộ kinh này học suốt mười năm, như vậy dễ thành tựu. Mười năm sau, người học Kinh Vô Lượng Thọ chính là Vô Lượng Thọ Phật, người học Kinh Kim Cang trở thành Kim Cang Tát Đỏa, người học Kinh Địa Tạng tức là Bồ Tát Địa Tạng. Tuyệt đối phải nhất môn thâm nhập, không được học nhiều. "Đạo dạy học, quý ở chuyên", học cũng như vậy. Phải có nhẫn nại, mười năm tâm không động, người này sẽ được định, định có thể sanh tuệ, tức trí tuệ khai phát. Không thể đại triệt đại ngộ, tôi nghĩ có thể đạt được đại ngộ. Trước đây thầy dạy tôi, mặc dù không thể thông tất cả pháp, đó là đại triệt đại ngộ, ít nhất cũng có thể thông một tông. Như Tịnh độ tông, quý vị có thể thông một tông, như vậy nghĩa là đại ngộ, điều này chính xác. Chúng ta thấy tấm gương của Phật A Di Đà, biết được bản thân phải làm gì. Công đức hộ pháp không thể nghĩ bàn. Những người này ở đây cầu học, nếu không có người hộ trì, tâm họ không định. Các bậc cổ đức thường nói: "Thân an tức đạo long", người hộ trì khiến thân tâm quý vị an ổn. Cuộc sống của chúng ta tuyệt đối không cầu xa xỉ, cơm canh đạm bạc là được, không thiếu thốn. Mười năm định tại nơi này, như vậy nhất định thành tựu. Nếu như không có hộ pháp, mọi thứ phải tự mình lo liệu, tâm sẽ tán loạn, không thể thành tựu, bởi vậy cần có người hộ trì. Có nội hộ, có ngoại hộ. Ngoại hộ dễ, nội hộ không dễ. Nội hộ ngày nay chúng ta gọi là làm công quả, ngoại hộ là lấy tài lực đến ủng hộ họ. Hoặc là dùng các phương thức khác đến giúp đạo tràng, khiến đạo tràng không bị bên ngoài quấy nhiễu. Người học tập đều có thể an tâm, thân tâm an ổn, đạo nghiệp có thể thành tựu, công đức không thể nghĩ bàn!

Bên dưới giải thích từng câu cho chúng ta. "Nguyện được an trụ trong Tam ma địa, luôn phóng quang minh chiếu tất cả". Câu "Tam ma địa" nghĩa là tam muội, là chánh định. "Nguyện an trụ trong chánh định", câu này rất quan trọng, như thế nào mới an trụ trong chánh định? Hàng thượng thượng căn, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm. Điều này phàm phu chúng ta không làm được, pháp thân Bồ Tát làm được. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc chính là cảnh giới này, sanh đến thế giới Cực Lạc đều không khởi tâm không động niệm, cho nên thế giới Cực Lạc rất thù thắng.

Ở nơi này của chúng ta, ít nhất cũng phải đạt được không phân biệt không chấp trước, tâm chúng ta mới định. Chúng ta có phân biệt có chấp trước, làm sao

định cho được? Tâm không định, nghĩa là không chuyên tâm, cũng chính là không có thành kính, như vậy không học được gì cả. Mặc dù ta rất tinh tấn nỗ lực đọc sách suốt mười năm, mười năm đạt được thành tựu gì? Đạt được tri thức, tri thức về kinh điển. Có thể thông một tông chăng? Không thể, vì trí tuệ chưa khai. Trí tuệ từ trong tự tánh hiển lộ ra, nhất định từ trong tam muội, nghĩa là từ trong chánh định hiển lộ ra.

Công phu của chánh định có sâu có cạn, chúng ta có thể làm được không chấp trước, không buông bỏ được vọng tưởng phân biệt, chỉ làm được không chấp trước. Đó cũng là chánh định, công phu chánh định cạn, không thể nói họ không phải chánh định, công phu này có thể thông một Tông phái. Nếu đến không phân biệt, như vậy không chỉ thông một Tông phái, tông phái tương ưng với mình đều thông đạt hết. Đến không khởi tâm không động niệm, thì toàn bộ đều thấu triệt, vì sao vậy? Vì đã kiến tánh, minh tâm kiến tánh, hoàn toàn thông đạt.

Công phu tu hành trong Phật pháp không có gì khác ngoài buông bỏ, nếu không buông bỏ ta chịu thiệt thòi, Phật Bồ Tát đến dạy cũng vô ích. Buông bỏ phiền não, buông bỏ tập khí. Phàm những gì trái với tự tánh đều là phiền não, tương ưng với tự tánh, nhưng trong đó có phân biệt chấp trước cũng là phiền não. Chúng ta dùng một ví dụ đơn giản để nói, ví dụ Thập Thiện Nghiệp Đạo quý vị đều thực hành, đã đoạn tận thập ác. Không những ngôn hành không có ác niệm, đây là mười ác niệm, khởi tâm động niệm đều không có, họ tu thập thiện rất triệt để! Đoạn thập ác chính là thập thiện, nhưng chưa buông bỏ chấp trước. Quý vị xem, tôi tu thập thiện rất tốt, quý vị không bằng tôi! Đây là chưa buông bỏ chấp trước, chưa buông bỏ phân biệt, có thể khai trí tuệ chăng? Không thể, vì quý vị chưa được chánh định. Vì quý vị có phân biệt, vì quý vị có chấp trước, đây là gì? Đây là tu thập thiện của thế gian, quả báo trong ba đường lành, không thể ra khỏi lục đạo. Nếu không cầu sanh thế giới Cực Lạc, thì hết cách. Nếu đầy đủ thập thiện mà vẫn còn phân biệt chấp trước, cầu sanh Tịnh độ được chăng? Được, sanh về đâu? Sanh đến cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc, không tệ, vì sao? Vì cõi phàm thánh đồng cư, mặc dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, nhưng được bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, ta cũng trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, phải biết điều này. Nói cách khác, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, điều kiện cơ bản, điều kiện thấp nhất _ quý vị ở thế gian này, đời sau có điều kiện sanh lên cõi trời, không bị đọa vào ba đường ác. Đây là Thiện nam tử thiện nữ nhơn mà trong kinh nói, quý vị phải có điều kiện này. Đoạn thập ác tu thập thiện vẫn còn phân biệt chấp trước, chính là ý này. Nếu đoạn thập ác tu thập thiện, không có

phân biệt chấp trước, công phu này rất cao. Vì sao vậy? Vì ta có thể ngay trong đời này, vượt thoát luân hồi lục đạo. Vãng sanh thế giới tây phương cực Lạc, không phải cõi phàm thánh đồng cư. Lên cao hơn một bậc, là cõi phương tiện hữu dư.

Từ đó cho thấy, chúng ta ở thế gian này, Chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta có một kỳ vọng duy nhất, chính là dạy chúng ta buông bỏ. Phải đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, nhưng không được có phân biệt chấp trước. Đây là kỳ vọng Chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta, đặc biệt là Phật A Di Đà. Nếu ta tu hành như vậy, nhất định được vãng sanh, bản thân có sự chắc chắn. Khi nào vãng sanh, biết trước giờ chết. Người có công phu sâu hơn một chút, có thể tự tại, muốn đi là đi. Ở đây cần quý vị, còn chúng sanh cần quý vị giúp, quý vị có thể sống thêm vài năm không sao, gọi là sanh tử tự tại, họ có công phu này. Trụ thế để làm gì? Không phải hoằng pháp, chính là hộ pháp, không có việc gì khác.

Quý vị xem hai câu sau, ở thế gian này thường phóng ánh quang minh, chiếu soi khắp tất cả. Đây là gì? Tâm thanh tịnh khởi tác dụng, thiện tâm khởi tác dụng. Thập thiện phóng quang, giới cấm không sát sanh, nó phóng quang sẽ chiếu soi khắp tất cả. Không những ta không làm tổn hại đến chúng sanh, mà còn yêu thương bảo hộ chúng sanh. Không những yêu thương bảo hộ hữu tình chúng sanh, mà vô tình chúng sanh như cây cỏ hoa lá cũng yêu thương chăm sóc, sơn hà đại địa cũng yêu thương hộ trì. Tôn trọng sinh thái tự nhiên, tuyệt đối không phá hoại môi trường tự nhiên. Tâm quý vị chiếu soi khắp tất cả.

Ánh sáng không trộm cắp chiếu soi khắp tất cả, chẳng những không có ý niệm chiếm hữu, không có ý niệm khống chế, mà mỗi niệm còn giúp tất cả chúng sanh, bố thí, cúng dường! Chẳng những không chiếm lợi ích của người, trái lại còn tu bố thí cúng dường. Sau đó quý vị sẽ biết, mỗi điều thiện trong thập thiện này đều phóng quang, mỗi điều thiện đều chiếu soi khắp tất cả, đây là tánh đức. Từ giáo huấn của các bậc thánh hiền mà nói, Ngũ luân phóng quang. Ngũ thường, tứ duy, bát đức, điều nào không phóng quang? Sau khi học Phật, những ánh sáng của luân lý đạo đức, cũng như trong kinh Đức Phật nói, chiếu soi khắp tất cả, chúng ta thật sự đã học được tất cả.

Chúng ta sống trong thời đại này, hiểu rõ, biết nên làm như thế nào, nhưng phước báo không đủ. Thường có nhân duyên, gặp được, đều không thuần thục, đều sanh chướng ngại. Trong hoàn cảnh này phải làm sao? Chúng ta chỉ có thể đem phương pháp tu hành nói với mọi người, mỗi người ở trong nhà mình có thể

siêng năng nỗ lực, có thể thành tựu, không nhất định có đạo tràng nhỏ. Nếu trong đời này không gặp được là xong. Không gặp được, một mình tôi vẫn có thể thành tựu. Thứ nhất là ta phải phát chân tâm, ta thật sự phát tâm đại bồ đề, thật sự muốn thành tựu Bồ Tát đạo ngay trong đời này, phải phát đại tâm. Đại tâm này là tâm nguyện, nó có thể thúc đẩy chúng ta. Chúng ta phải thực hành, thực hành không được rời khỏi kinh giáo, kinh giáo là thể văn cổ. Trước tiên phải học văn cổ, đừng hoàn toàn dựa vào chú giải của người khác, nhất định phải lãnh hội chân thật nghĩa ở trong nguyên văn của kinh điển. "Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai". Học văn cổ rất quan trọng, văn cổ dễ học, dễ hơn văn bạch thoại. Văn bạch thoại viết một bài văn hay không dễ, rất khó, văn cổ viết một bài văn hay dễ hơn. Có nền tảng của văn cổ, văn bạch thoại mới viết hay được. Không có nền tảng của văn cổ, văn bạch thoại viết không hay.

Tôi nghĩ cách để tìm, ngày xưa trong tay tôi có khoảng 11,12 cuốn vở làm văn của học sinh trường tiểu học thời đầu năm dân quốc. Bài văn họ viết, bây giờ đại học của viện văn học đều xem không hiểu. Bao nhiêu tuổi? 11, 12 tuổi. Người bây giờ nghe đến văn cổ là sợ, sợ hãi, đây là bệnh tâm lý, không phải văn cổ có khó học, không có. Học văn cổ bằng phương pháp nào? Dựa vào thuộc lòng. Lúc chúng tôi học kinh Phật, học kinh điển, vậy phải xem kinh điển của Phật. Thầy nói, cầm được chìa khóa này, chìa khóa của văn cổ, chúng tôi phải thuộc 50 bài văn cổ. Văn cổ chọn từ đâu? Chọn từ trong Cổ Văn Quán Chỉ, chọn 50 bài, thầy dạy chúng tôi học thuộc, có thể thuộc, có thể giảng giải. Quý vị có 50 bài làm nền tảng, sẽ có năng lực xem hiểu cổ văn. Chúng ta cầm được chìa khóa này, cũng nghĩa là có thể xem hiểu Tứ Khố Toàn Thư. Nếu quý vị có thể đọc 100 bài, có có năng lực viết văn cổ. Nếu thuộc 50 bài, như trong hoàn cảnh hiện nay của chúng ta, thông thường thời gian một năm là đủ, một tuần một bài. Thời gian như vậy là đủ, một tuần học một bài, một năm 50 tuần học hết 50 bài, hai năm học 100 bài, vấn đề này đã giải quyết. Quý vị không chịu học thì đành chịu, bây giờ muốn học tiện lợi hơn ngày xưa rất nhiều.

Nhật báo quốc ngữ của Đài Loan, một tuần ra một tập tạp chí, gọi là Cổ Kim Văn Tuyển. Đều là những người giáo thọ trước đây, có đức hạnh có học vấn, người này làm ra. Bây giờ những giáo thọ này đều không còn, nhưng tác phẩm của họ còn, hiện nay Nhật báo quốc ngữ đã đóng nó thành sách. Hôm trước tôi xem qua, đã rất lâu tôi không xem nó, tổng cộng có 17 tập sách, nội dung rất phong phú. Quý vị chọn trong đó 100 bài, bỏ ra hai năm công phu, buông bỏ tất cả mọi thứ, chuyên môn học nó, hai năm là học tốt nền tảng cổ văn. Sau khi tôi

nói điều này, thầy Thái Lễ Húc nghe được vô cùng hoan hỷ, ông ta nói với tôi, ông sẽ dạy chương trình này. Bây giờ ông đang dạy chương trình này ở Malaysia, tốt!

Trước tiên chúng ta cầm được chìa khóa, đây là gì? Là chìa khóa của Đại Tạng Kinh, chìa khóa của Tứ Khố Toàn Thư. Cổ Kim Văn Tuyển có chú giải rất tường tận, mỗi chữ đều có chú âm, ta không cần tra từ điển. Mỗi chữ, mỗi từ đều có chú giải tường tận, chúng ta không cần tra từ điển, rất tiện lợi! Trước tiên học thuộc, sau đó xem chú giải, mới hiểu ý nghĩa của nó, trước tiên là học thuộc. Bỏ ra ba bốn ngày để học thuộc, dùng một hai ngày để hiểu. Học như vậy suốt hai năm, quý vị không cần cầu người khác, không cần nghe người khác giải thích, cũng không cần xem chú giải của người khác. Chúng ta cầm được trong tay chìa khóa này, quả thật là chìa khóa vàng, đó thật sự gọi là báu vật!

Điển tịch 5000 năm của người xưa, cuối cùng chúng ta mở được cánh cửa này, ta có thể hưởng thụ. Không có chìa khóa này, Tứ Khố Toàn Thư đặt trước mắt chúng ta cũng vô dụng, ta xem không hiểu. Tôi nói như thế, nghĩa là chúng ta bây giờ không đủ phước báo, đến thành lập một đạo tràng nhỏ khoảng 20 người cùng tu, nhân duyên này cũng không thành tựu. Chúng tôi nghĩ đến đã mấy mươi năm cũng không được, bây giờ tuổi tác đã lớn, không biết còn được bao nhiêu thời gian, vì thế không nghĩ đến điều này nữa. Tôi nói ra tất cả những phương pháp này, người thật sự có tâm nên y theo phương pháp này mà làm, như vậy sẽ thành tựu. Thời gian hai năm là lấy được chìa khóa, sau đó tiếp tục chuyên tu một môn thêm tám năm. Mười năm sau học Nho quý vị là thánh hiền, học Đạo quý vị là thần tiên, học Phật quý vị là Phật Bồ Tát. Quý vị mới có thể giống như Bồ Tát Pháp Tạng, phổ độ chúng sanh. Không có học vị cũng không sao, không quan trọng, chỉ cần có thực lực. Ta đem những gì tu học được nói cho người khác nghe, ta có thể dạy cho người khác. Ta có chân tài thực học, ta có đức hạnh chân thật, có học vấn chân thật. Những danh xưng học vị đó là giả, không phải thật. Bởi vậy bản thân _ cổ nhân nói rất hay: Mười năm rèn luyện, nhất cử thành danh. Lời này là thật, không phải giả. Chuyên tu một bộ kinh, phải hạ công phu theo nguyên văn kinh điển, chú giải có thể dùng làm tham khảo, nguyên văn là chính. Phải có năng lực khế nhập nguyên văn.

Ở đây chánh định vô cùng quan trọng. "Câu ở trên nghĩa là tịch, là thể. Câu ở dưới nghĩa là chiếu, là dụng. Hằng phóng quang minh chiếu soi tất cả", đây là câu bên dưới _ chiếu, chiếu là dụng. "Hai câu này chính là tượng trưng diệu đức của định tuệ đẳng trì, tịch chiếu đồng thời, thể dụng không hai". Cũng chính là

Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, trong bài luận văn này nói đến tánh đức thứ nhất trong bốn tánh đức, thứ nhất là "tùy duyên diệu dụng". Câu trên là tùy duyên, câu dưới là diệu dụng.

Định tuệ đẳng trì, định tuệ đều thọ trì bình đẳng. Có thể làm được định tuệ bình đẳng, trí huệ liền hiện tiền. Tâm quý vị định, tâm định là gì? Không bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Nếu định tuệ không bình đẳng, định nhiều hơn tuệ dễ bị hôn trầm, còn tuệ nhiều định ít thì vọng niệm khởi lên. Tu định không có gì khác, bí quyết chính là làm sao duy trì định tuệ bình đẳng. Thuật ngữ của Phật pháp gọi là không hôn trầm, không trạo cử. Trạo cử là tâm lúc lên lúc xuống, nghĩa là vọng niệm quá nhiều. Không có vọng niệm, cũng không có hôn trầm, đây là cảnh giới của định.

Chúng ta thấy có một số người tu định, ngồi kiết già mặt quay vào tường. Ngồi một lát, quý vị nghe kỹ xem, họ đang ngáy, ngủ rất say, như vậy là sao? Trường hợp của họ như chúng ta nói, định nhiều hơn tuệ, họ đã ngủ, ngủ rất say. Một hiện tượng khác, bình thường cảm thấy không có vọng niệm, khi vừa ngồi xuống muốn định, vọng niệm liền khởi lên rất nhiều, đó gọi là trạo cử. Đặc biệt là khi mới học tĩnh tọa, thường xuất hiện hai căn bệnh này, mọi người đều có, đừng lo lắng, rất bình thường. Ta cần phải khắc phục cửa ải này, khắc phục được tâm sẽ định. Trên thực tế, vì sao họ không định được? Nguyên nhân chủ yếu là chưa buông bỏ, đây mới là nguyên nhân thật sự. Khi đã buông bỏ, nhất định không xuất hiện tình trạng này. Không những buông bỏ pháp thế gian, mà Phật pháp cũng phải buông bỏ, không buông bỏ Phật pháp cũng chướng ngại chúng ta tu định. Kinh Kim Cang nói: "Pháp còn phải xả huống gì phi pháp". Mục đích nhập định là muốn tương ưng với Phật pháp, tự tánh thanh tịnh thì thế pháp hay Phật pháp đều không có. Quý vị nói mang theo Phật pháp mà kiến tánh, không có chuyện đó! Không thể kiến tánh, vì nó trở thành sở tri chướng. Chúng ta học Phật pháp rất nhiều, đó là sở tri chướng, không kiến tánh được, không thành tựu được chánh định. Không thể không biết điều này, tâm địa phải thanh tịnh.

Các bậc cổ đức thường dạy chúng ta, thật sự làm được điều gì? Đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, tâm sẽ định. Ta vẫn còn cầu, tâm không định được. Tu pháp xuất thế gian, chỉ có một ý niệm cầu vãng sanh, ngoài ra đều không cầu, đây là một pháp môn đặc biệt của Tịnh độ tông. Nếu học các pháp môn khác, tám vạn bốn ngàn pháp môn, đến ý niệm vãng sanh cũng không có. Phải là tất cả đều không cầu, tất cả đều không tranh, tâm mới có thể định. Khởi lên chút ý niệm có cầu có tranh, tâm không thể định được. Định sanh trí tuệ, chánh

định tương ưng với tự tánh. Trí tuệ khai, chánh định tức là tự tánh, nó có thể sanh trí tuệ.

"Tịch chiếu đồng thời", tịch là định, chiếu là tuệ. Trong định có tuệ, trong tuệ có định. Định tuệ đồng thời khởi tác dụng, không có trước sau. Đây là cảnh giới của Bồ Tát. "Diệu đức của thể dụng không hai", định là thể, tuệ là dụng; tuệ là thể, định là dụng, thể dụng hỗ tương lẫn nhau. Điều này trong Hoàn Nguyên Quán gọi là tùy duyên diệu dụng, vì thế trong tứ đức đặt nó lên hàng đầu, không có tùy duyên diệu dụng ba điều sau cũng không có. Tứ đức này nó có thứ lớp, không được lẫn lộn. Như xây nhà tầng một, tầng hai, tầng ba, tầng bốn, không được tắt ngang. Đây là bước thứ nhất, tùy duyên diệu dụng. Sau đó mới có "oai nghi hữu tắc", ta mới có năng lực vì người diễn thuyết. Oai nghi hữu tắc nghĩa là vì người diễn thuyết, diễn là biểu diễn, làm cho người khác thấy. Thông thường chúng ta gọi là thân giáo, người xưa gọi là thân hành ngôn giáo. Trước tiên bản thân mình phải thực hành, sau đó mới dùng ngôn ngữ dạy người khác, Chư Phật Bồ Tát làm như vậy, cho nên các ngài dạy học thành công. Chúng ta dạy học thường không ai nghe. Vì sao vậy? Không thực hành, bản thân không làm được, vì thế người khác không tin. Muốn người khác nghe phải như thế nào? Họ luôn thực hành điều nó, không thể không biết điều này. Muốn dạy người khác, trước tiên phải dạy mình. Bản thân chưa học tốt, làm sao có thể dạy người khác?

Quý vị xem Bồ Tát Pháp Tạng, trước là cầu thành Phật, sau đó mới hóa độ chúng sanh. Chúng ta muốn hoằng dương hộ trì chánh pháp, không có mười năm công phu sao được, lấy gì dạy người khác? Bất luận là phát tâm hoằng pháp hay hộ pháp, đều cần nền tảng mười năm tu học, hoằng pháp và hộ trì là nhất thể. Không thật sự làm đều là đang tạo nghiệp, hoằng pháp là tạo nghiệp, hộ pháp cũng là đang tạo nghiệp, vì thế Phật giáo suy yếu. Chúng ta phải thực hành, phải hạ quyết tâm, hoằng hộ là nhất thể. Tìm một địa điểm nhỏ, có thể định một nơi.

Trong nước chúng tôi không có nhân duyên, chúng tôi thuộc nhân sĩ nước ngoài, ở trong nước không thể tổ chức những hoạt động dạy học về Tôn giáo. Ở nước ngoài có nhân duyên này, nếu quý vị không ở mười năm, quý vị không lấy được thân phận, phiền phức là điểm này. Nếu dùng pháp phương tiện, chúng tôi ở Hong Kong, Hong Kong tấc đất tấc vàng, cần tài thần Bồ Tát giúp đỡ. Có thể cho chúng tôi một địa điểm nhỏ, khoảng 20 người có thể cùng nhau tu học, phần hộ trì thì không sao. Định cư ở đó mười năm, có thể có mười mấy người hoặc hai mươi người thành tựu. Bởi vậy không có đại phú trưởng giả, không có Bồ Tát, vì sao vậy? Đây là đại phước báo! Người có tiền rất nhiều, phú quý cũng rất nhiều,

họ không có phước báo lớn như vậy. Đây là phước báo bậc nhất trong thế xuất thế gian, rất ít người biết đến điều này. Có oai nghi hữu tắc, thật sự có thể làm ra như thế, quý vị thể hiện ra bên ngoài một cách tự nhiên,"nhu hòa chất trực", giống như Bồ Tát Di Lặc vậy, luôn mỉm cười với mọi người, mọi người nhìn thấy quý vị đều sanh tâm hoan hỷ. Bên trong là chân thành, chất trực nghĩa là chân thành, bên trong là tâm chân thành. Nhu hòa tức là bên ngoài luôn mỉm cười. "Chịu khổ thay chúng sanh", hoàn toàn có thể thực hiện. Đức đầu tiên rất quan trọng, đức đầu tiên chính là căn bản. Tùy duyên diệu dụng tức là ở đây nói: Tịch chiếu đồng thời, định tuệ đẳng trì, nghĩa là ý này.

"Phóng quang biểu trưng tu đức, thể của nó làm tánh đức", phóng quang tức là phát triển rộng rãi nội đức của chính mình, đây thuộc về tu đức. Trong tu đức, điều đầu tiên là tu kính, phải biết điều này. Câu đầu tiên trong Lễ Ký của Nho giáo: "Khúc Lễ viết: vô bất kính". Câu đầu tiên trong Thập đại nguyện vương: Lễ kính chư Phật. Pháp thế xuất thế gian đều xuất phát từ chữ này. Phải học kính, phải học khiêm tốn. Bản thân không khiêm tốn, làm sao tu cung kính được? Phải cung kính với tất cả.

Hai tối nay Hồ Tiểu Lâm ở đây nói chuyện, nói về một chữ "kính", làm sao đạt được sự cung kính bình đẳng, chân thành cung kính, điều này rất quan trọng, vào cửa của đức. Bây giờ rất khó, khó ở đâu? Phật pháp rất hay, truyền thống văn hóa xưa cũng hay, vì sao khó khăn như thế? Vì người bây giờ không có tâm cung kính, không có tâm cung kính Phật, cũng không có tâm cung kính truyền thống văn hóa, nên rất khó. Không có tâm cung kính không thể thâm nhập, thầy giáo dù rất giỏi cũng đành chịu. Không phải thầy không muốn dạy, mà do ta không hấp thu được. Một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Quý vị xem, quý vị học được bao nhiêu, mấu chốt ở tâm cung kính của mình. Lời này đại sư Ấn Quang thường nói, thường nhắc nhở chúng ta, rất quan trọng. Thầy hy vọng những học sinh này, có thể truyền thừa đạo học của họ. Hy vọng người như thế nào? Người có tâm chân thành cung kính, người như thế tìm ở đâu? Có thể gặp không thể cầu. Học trò muốn tìm thầy giáo giỏi cũng không dễ, thầy muốn tìm học trò càng khó hơn. Điều này trước đây thầy Lý nói với tôi, rất khó! Đến đâu để tìm? Quả thật gặp được một người, thầy giáo vô cùng cẩn thận, cố gắng hướng dẫn, sợ họ bỏ đi, rất khổ tâm! Phải quan tâm mọi mặt. Bản thân tôi từng trải qua nên rất rõ ràng, tôi thường nói với chư vị đồng học: Tâm cung kính của tôi đối với đạo đối với Phật, chỉ có bảy phần chưa đến mười phần, nếu đủ mười phần thì đã chứng quả. Có bảy phần thành kính, thầy đã rất

coi trọng, đặc biệt ủng hộ. Nếu như không có chút tâm thành kính này, thầy không quan tâm đến, dù dạy như thế nào quý vị cũng không hấp thu nổi, dạy chỉ uổng công mà thôi, đạo lý là như vậy. Không phải người khác không dạy mình, quan trọng là ta có thể tiếp thu chăng? Tiếp thu là sao? Phải thực hành mới gọi là tiếp thu, chưa làm được là chưa tiếp thu. Chỉ hiểu thôi chưa đủ, Phật pháp dừng lại ở chứng: Tín giải hành chứng. Thầy là người khai thị, chúng ta đối với lời khai thị của thầy _ Thị là làm ra như thế để quý vị thấy, nghĩa là biểu diễn cho quý vị thấy. Khai thị là nói một cách rõ ràng minh bạch với chúng ta, chúng ta có thể tin, có thể lý giải, sau đó ta bắt chước học theo thầy. Ít nhất phải có thái độ cầu học như thế, thầy mới dạy chúng ta. Chỉ có tín giải, ở sau không thực hành, thầy sẽ rất thất vọng. Vì sao vậy? Vì mới có hai điều kiện ở trước, thiếu hai điều kiện ở sau, như thế vẫn không thể thành tựu, ở sau không thể theo kịp.

Thành tựu được hay không là do ai? Do bản thân, không do Phật Bồ Tát, không do thầy, không do người khác, hoàn toàn do nơi chính mình. Quý vị càng học thì càng rõ ràng, thật sự thấu triệt vấn đề này. Khi đã thấu triệt cần phải phát tâm thực hành, phát tâm hành trì điều kiện trước tiên là phải buông bỏ, buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Bằng không danh văn mê hoặc quý vị, không giữ được cửa ải này, ta bị danh văn lôi kéo. Như vậy rất đáng tiếc, mất hết tất cả công phu.

Quý vị nói ta có danh có lợi, ta làm nhiều việc tốt cho xã hội, được chăng? Không được, nguyên nhân gì? Nền tảng hư hoại, nền tảng là gì? Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là nền tảng. Bất hiếu cha mẹ, phản bội sư trưởng, cho dù làm nhiều việc tốt cũng không đi đến đâu. Vì sao vậy? Vì quý vị không phải tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. Thà tôi không có bất cứ sự nghiệp gì, cũng làm một tấm gương tốt về hiếu thân tôn sư.

Quý vị suy nghĩ tường tận lời dạy của cổ nhân, trong đó ý nghĩa quá sâu sắc, thật sự chú trọng đến mức độ ảnh hưởng! Biểu hiện của quý vị ảnh hưởng hiện tại, ảnh hưởng đến đời sau, đây là công đức chân thật, tuyệt đối không phải nhất thời. Bây giờ ta làm thật tốt, nhưng không tốt đối với đời sau, điều này cổ nhân không áp dụng. Bây giờ không tốt lắm, nhưng tốt cho đời sau, cổ nhân khen ngợi. Đây là một tầng ý nghĩa sâu sắc, hai tầng ý nghĩa sâu sắc, quý vị cần phải lãnh hội, mới có thể nắm chắc. Buông bỏ danh văn lợi dưỡng, tâm ta ở trong chánh định. Còn tự tư tự lợi, còn danh văn lợi dưỡng, tâm không chánh, tâm sẽ không định. Tâm không chánh, tâm không định, có thể làm được việc tốt gì? Những việc tốt đó chẳng qua là đề cao danh văn lợi dưỡng của quý vị mà thôi, không phải

thật đức. Đức hạnh chân thực dù làm nhiều việc tốt cũng không liên quan đến danh lợi, vốn không có ý niệm này, đây là thật.

Động lực của Chư Phật Bồ Tát và thánh hiền là gì? Là tâm đại bồ đề, tâm từ bi thúc đẩy. Người thế gian làm những điều này, bất luận là làm việc thiện hay việc ác, sức mạnh thúc đẩy là gì? Chính là danh lợi, không có danh lợi họ không làm. Đây là thế pháp và Phật pháp, là điểm khác nhau giữa pháp thế gian và pháp xuất thế gian.

Phóng quang là tu đức, thể là tánh đức, thể nghĩa là chánh định: "Tịch mà thường chiếu, chiếu mà hằng tịch, cõi tức thường tịch quang, thân tức vô lượng thọ". Đây là nói thế giới tây phương Cực Lạc, thân và cõi là một không phải hai. Từ thể mà nói là tánh đức, từ tướng mà nói là tu đức. Thân, cõi thật báo, nói thân Phật và thân chúng sanh hoàn toàn bình đẳng, thế giới Cực Lạc không có sai khác. Phật trong cõi thật báo, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thân trang nghiêm, ngài đã viên mãn. Hoàn cảnh cư trú là thế giới Cực Lạc, đây là cõi, cũng là tánh đức hiện ra, gọi là cõi pháp tánh. Thân pháp tánh và cõi pháp tánh, đây là tu đức viên mãn hiện ra. Thể là tánh đức. Do đây có thể biết, tu đức không viên mãn, tánh đức sẽ không hiện, đạo lý là như vậy. Tu đức viên mãn, tánh đức liền viên mãn hiện tiền, chính là như vậy.

"Vô Lượng Quang Như Lai, an trụ tịch định, thường phóng quang minh, biến khắp tất cả". Vô Lượng Quang Như Lai nghĩa là Vô Lượng Thọ Phật, tức là Phật A Di Đà. Ngài an trụ tịch định ở thế giới tây phương Cực Lạc, tịch định là tánh đức, là tự tánh. Trí tuệ đức năng tướng hảo của ngài biến khắp tất cả. Phật A Di Đà ở đâu? Ngay tại đây, ngay tại đây vì sao chúng ta không nhìn thấy? Bản thân chúng ta có nghiệp chướng, không thể trách ngài, chúng ta có nghiệp chướng. Chúng ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước nên không nhìn thấy, nếu không có chấp trước lập tức nhìn thấy.

Thấy Phật A Di Đà như thế nào? Giống như A la hán, là Phật A Di Đà thị hiện. Đáng dùng thân gì để độ thoát, ngài liền thị hiện thân đó. "Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng", Đức Phật không có khởi tâm động niệm, hoàn toàn là do chúng sanh. Phiền não quý vị nhẹ thì hiện tướng nhẹ nhàng, phiền não nặng thì hiện tướng nặng. Nếu ta đoạn tận kiến tư phiền não, trần sa phiền não, Kinh Hoa Nghiêm nói, đoạn tất cả phân biệt chấp trước, ta thấy tướng Phật A Di Đà là tướng Bồ Tát, ngài hiện tướng Bồ Tát cho ta thấy. Đến khi buông bỏ khởi tâm động niệm, đoạn tận vô minh phiền não, ta nhìn thấy là tướng Phật. Phật như thế nào?

Là báo thân Phật. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Phật A Di Đà không có tướng, chúng sanh chúng ta trình độ như thế nào thì ngài hiện tướng như thế, cảm ứng với ngài thấy tướng như thế. Đây là chân lý, hoàn toàn không có sai lầm. Phật đích thực biến khắp mọi nơi, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Vì ở trong cảnh giới này không có thời gian, cũng không có không gian. Không có thời gian tức không có trước sau, không có không gian tức không có khoảng cách. Phật ở đâu? Ngay trước mắt chúng ta, ngay tại đây.

Thời gian và không gian, hiện nay các nhà khoa học cũng đã chứng minh, nó không phải thật. Trong kinh điển Đức Phật nói rất nhiều về thời phân, phương phân. Phương phân là không gian, thời phân là thời gian, đều là bất tương ưng hành pháp. Dùng danh từ hiện nay để nói, bất tương ưng hành pháp gọi là khái niệm trừu tượng, nó không phải thật. Từ đâu xuất hiện? Xuất hiện từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước không có, khái niệm này cũng không có, thời gian và không gian không có.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: "Đối với những gì chiêu cảm được, là cõi nước Phật rộng lớn thanh tịnh. Chữ cư trong câu là chỉ cõi nước Phật". Vì sao vậy? Vì nó có sắc tướng. Trong thường tịch quang không có sắc tướng, trong cõi thật báo có sắc tướng. Vì sao có sắc tướng? Đoạn tận vô thỉ vô minh, nhưng tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn tận, nên nó có hiện tượng. Nếu đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, cõi thật báo cũng không còn, thân và cõi của Phật A Di Đà đều không thấy, đều không có. Vì sao vậy? Vì đã trở về thường tịch quang, một ánh quang minh. Trong kinh Phật hình dung nó gọi là đại quang minh tạng, đại quang minh tạng nghĩa là thường tịch quang. Nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần. Nhưng nó có thể hiện vật chất, cũng có thể hiện tinh thần, nó có thể hiện. Hiện như thế nào? Chúng sanh có cảm nó liền hiện ra, chúng sanh không có cảm nó không hiện. Chúng ta biết khi nào nó không hiện? Có thể nói nó không lúc nào không hiện, không nơi nào không hiện, vì chúng sanh đều có cảm, vậy tại sao nó không hiện? Khi nào chúng sanh không có cảm? Mỗi chúng sanh đều đã thành Phật, mà còn là thành cứu cánh Phật, không phải 41 vị pháp thân Bồ Tát. 41 vị pháp thân Bồ Tát vẫn còn tướng, tất cả đều chứng được quả vị Diệu giác, tướng không còn. Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch về lý, sự sẽ không còn hoài nghi, biết được những hiện tượng này là như thế nào. Thế giới tây phương Cực Lạc, cõi thật báo trang nghiêm có sắc thân, có sắc tướng.

"Rộng lớn, tức trong kinh nói mênh mông ngay ngắn, không thể giới hạn", đây là thế giới Cực Lạc, vì sao hiện cảnh giới này? Quý vị sẽ nghĩ đến người ở

thế giới Cực Lạc, họ không có vọng niệm, cho nên rộng lớn ngay ngắn hiện ra. Tâm lượng cũng không có giới hạn, "tâm bao thái hư, lượng châu sa giới". Chúng ta hiểu câu "mênh mông ngay ngắn, không thể giới hạn", nếu thật sự hiểu, thế giới Cực Lạc ở đâu? Biến pháp giới hư không giới chính là thế giới Cực Lạc, tức ngay tại đây, chúng ta không nhìn thấy, ví như điều gì? Bây giờ chúng ta thấy màn hình tivi, chúng ta bật kênh này, hiện tượng xuất hiện, chúng ta nhìn thấy. Thế giới Cực Lạc cũng ở nơi kênh này, quý vị thay kênh khác, thế giới Cực Lạc cũng xuất hiện, vẫn ở trên màn hình này, không gần cũng không xa. Vì sao bây giờ chúng ta xem kênh này? Hiện nay chúng ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Kênh của thế giới Cực Lạc thì sao? Nó không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, thế giới Cực Lạc biến pháp giới hư không giới. Lục đạo phải chăng là biến pháp giới hư không giới? Đúng vậy! Không sai chút nào, đều không phải thật. Thế giới lục đạo này là giả, không phải thật, thế giới Cực Lạc cũng không phải thật, phải biết điều này. Thế giới Cực Lạc hiện tiền như thế nào? Tâm thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền, thì thế giới Cực Lạc hiện ra. Chúng ta là tâm nhiễm ô, tâm cao thấp, cống cao ngã mạn, tâm giác mà không mê nên biến thành luân hồi lục đạo, chính là như thế.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay: Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Vì sao vậy? Vì thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà, tham sân si mạn nghi là luân hồi lục đạo. Nghĩa là một niệm đó, xem ý niệm quý vị chuyển như thế nào, ý niệm này giống như kênh truyền hình vậy. Chúng ta bị tham sân si mạn nghi chi phối, kênh truyền hình này là luân hồi lục đạo. Nếu ý niệm chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác, cảnh giới là thế giới Cực Lạc. Cảnh tùy tâm chuyển, không có cảnh giới, cảnh giới là tâm biến hiện. Tâm thiện biến ra cảnh giới thiện, tâm bất thiện biến ra cảnh giới bất thiện, tâm thanh tịnh biến ra cảnh giới Phật, chính là như vậy. Quý vị không cần phân biệt, thế giới Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật, đó là gì? Là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phương tiện nói, nói thật với quý vị sẽ không nói như thế. Nhưng phương tiện nói cũng không nói sai, mười vạn ức cõi Phật vô cùng xa xôi. Sao lại xa xôi, vì sao xa xôi như vậy? Vì phiền não không dễ buông bỏ nên nó xa xôi, nếu buông bỏ được phiền não nó rất gần, đâu có khoảng cách! Cho nên lời đức Phật nói, trong lời nói đó có bao hàm ý khác, chúng ta cần phải lãnh hội. Nếu không biết lãnh hội, mà nắm chắc ý đó, như vậy thì oan cho Phật. Đây nghĩa là từng câu từng chữ của Phật đều rất linh hoạt, không hề cứng ngắc. Lời của Phật không có ý nghĩa, văn tự trong kinh điển của Phật cũng không có ý nghĩa. Nếu nói có ý nghĩa đều

là ý của chính mình. Vì không có ý nghĩa nó mới là vô lượng nghĩa, nếu có ý nghĩa không phải chính là ý này sao? Như vậy thì vô lượng nghĩa ở đâu?

Quý vị xem bài viết của báo và tạp chí hiện nay, chỉ có một nghĩa, không có nghĩa thứ hai, kinh Phật vô lượng nghĩa. Từ xưa đến nay, người của mỗi triều đại chú giải đều khác nhau, đó không phải là vô lượng nghĩa ư? Người thời nhà Hán chú giải theo ý của người nhà Hán, phản ứng ra, Đức Phật phản ứng ra nói với họ. Người nhà Đường chú giải theo ý của người nhà Đường. Người bây giờ chú giải theo ý của người thời hiện đại, phản ứng theo nhu cầu bức thiết trước mắt của chúng ta.

Hoàng Niệm Tổ quả thật không đơn giản! Người thời hiện đại. Ông đem tất cả chú giải của các bậc cao tăng của bao triều đại thời đại đối với kinh này, hội tập lại một nơi, điều này rất hay. Khiến chúng ta có thể thấy được giải thích của mỗi triều đại đối với nó, mỗi triều đại giảng giải như thế nào, làm như thế nào, nó cần thiết ra sao. Cũng chính là một câu nói, kinh điển vượt qua không gian, vượt qua thời gian. Bất luận nói ở đâu, họ đều nói một cách rất viên mãn, không hề có chút chướng ngại nào, rất linh hoạt. Kinh điển không phải là thứ cứng nhắc, đây là rộng lớn.

"Thanh tịnh, tức thanh tịnh trang nghiêm, vượt ra khỏi mười phương, cho nên gọi là rộng lớn thanh tịnh cư". Nếu chúng ta từ trên nhân quả nói câu này, rộng lớn là quả, thanh tịnh là nhân. Khi tâm địa thanh tịnh tự nhiên sẽ rộng lớn, vì tâm thanh tịnh không có giới hạn. Người xưa nói đến tư tưởng, quý vị xem hai chữ "tư tưởng", chữ Trung Quốc trên thế giới không tìm ra nhà thứ hai, phù hiệu của trí tuệ!

Tư là gì? Quý vị xem, trên chữ tâm vẽ rất nhiều ô, từng ô từng ô, đó nghĩa là gì? Là phân biệt, phân biệt gọi là tư. Tưởng thì sao? Tưởng là trước tướng. Trong tâm có tướng gọi là tưởng, trong tâm có phân biệt gọi là tư. Tưởng nghĩa là chấp trước, tư tưởng của người nào đó, phân biệt chấp trước của người nào đó. Đức Phật không có tư tưởng, Phật không có phân biệt không có chấp trước.

Quý vị xem thành Phật như thế nào? Quý vị xóa sách ô trên tâm đi, lấy tướng đó đi, chân tâm liền xuất hiện. Văn tự của Trung Quốc có trí tuệ thâm sâu như thế, nước ngoài không có. Văn tự Trung Quốc, bất luận quý vị đọc ra thanh của nó hay chăng, chỉ cần hiểu được phù hiệu của nó, là hiểu được hàm nghĩa của nó. Từ điểm này chúng ta không thể không khâm phục trí tuệ của cổ nhân. Cho nên truyền thống xưa là truyền thống của thánh hiền, giáo dục xưa là giáo dục của

thánh hiền, chế độ xưa là chế độ của thánh hiền, xã hội xưa là xã hội của thánh hiền, chính trị xưa là chính trị của thánh hiền, phải hiểu điều này!

Hiểu được điều này, chúng ta mới biết tôn trọng thánh hiền, tâm kính yêu tự nhiên sanh khởi. Chúng ta có tâm kính yêu, mới thật sự hiểu được lời dạy của cổ nhân, mới có thể lãnh hội được điển tịch mà cổ nhân lưu lại. Không có tâm chân thành cung kính ta không thể lãnh hội được. Bây giờ chúng ta nhìn thấy, đây là tư tưởng này, đó là tư tưởng thế kia, toàn là ý của bản thân mình, không phải chân thật nghĩa của Như Lai, không thể không biết điều này. Kinh điển, kinh giáo đại thừa khó là khó ở chỗ này, vì sao vậy? Vì ý ngoài lời nói. Chúng ta không tìm được ý nghĩa của nó trong kinh văn, nó không có.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp, quý vị không tìm được ý của ngài từ ngôn ngữ, cần phải lìa phân biệt chấp trước mới hiểu được. Nếu có phân biệt chấp trước, quý vị không hiểu được điều ngài nói. Tâm chân thành là một phần của chân tâm, dùng chân thành, thành là gì? Ông Tăng Quốc Phiên có một định nghĩa đối với chữ thành, trong bút ký của ông, như thế nào gọi là thành? "Nhất niệm không sanh gọi là thành", giải thích của ông rất giống giải thích của Phật pháp! Tâm địa thanh tịnh không có ý niệm nào, đây gọi là thành. Thành nghĩa là chân, chân chính là thành.

Chúng ta dùng thái độ như thế nào để tiếp thu Phật pháp? Dùng tâm chân thành. Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta phương pháp đọc kinh nghe giảng, ngày xưa nghe giảng gọi là nghe dạy, dạy là giáo huấn. Thái độ đọc tụng nghe dạy, thứ nhất là lìa tướng ngôn thuyết, nghĩa là nghe kinh đừng chấp trước vào ngôn ngữ, lìa tướng ngôn thuyết. Đọc kinh thì sao? Đừng chấp trước tướng văn tự, vì văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ. Thứ hai là đừng chấp trước tướng danh tự, danh từ thuật ngữ trong này như: Luân hồi, chúng sanh, vô lượng thọ, vô lượng quang, đây đều là tướng danh tự, đừng chấp trước tướng danh tự. Thứ ba là đừng chấp trước tướng tâm duyên, tướng tâm duyên là gì? Ta nghĩ là ý gì, đừng chấp trước điều này. Đây gọi là tâm chân thành, gọi là tâm thanh tịnh. Dùng tâm thanh tịnh nghe kinh, tâm thanh tịnh đọc tụng sẽ khai ngộ, vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh chính là chánh định. Nghe kinh hai tiếng đồng hồ, hai tiếng này quý vị đã nhập định. Nghe giảng những kinh văn này, đây là tuệ, trí tuệ. Quý vị nhập định trong hai tiếng này, hai tiếng khai trí tuệ, hiệu quả không thể nghĩ bàn.

Ngày nay chúng ta không bằng cổ nhân, nghĩa là sao? Chúng ta dùng tâm ý thức để nghe, đây là không biết nghe! Đặc biệt là cao tăng của Tông môn, quý vị

biết chăng? Chúng ta không biết. Nếu chúng ta biết, hai tiếng này là kiến tánh, ở đây để làm gì? Để minh tâm kiến tánh. Tuy không vào cảnh giới này, chúng ta ngày càng tiếp cận, đây là thật không phải giả. Trường kỳ như vậy, sẽ có một ngày đại triệt đại ngộ, nhưng khi có phân biệt chấp trước thì không được, hoàn toàn không tương ưng.

Đây là công phu thật sự, nhưng chư vị phải nhớ, tôi để chư vị hai năm học thật tốt văn cổ. Như vậy phải dùng tâm ý thức, không dùng tâm ý thức quý vị không học được. Hai năm sau, thật sự thông suốt văn cổ, quý vị hoặc là học Nho giáo, hoặc là học Đạo giáo, hoặc là học Phật giáo, vì hiện nay Nho Thích Đạo không có nhân tài bậc nhất. Nhân tài bậc nhất Nho giáo là thánh nhân, Đạo giáo là thần tiên, Phật pháp là Bồ Tát, là Phật, không có người như vậy. Chúng ta có thể phát tâm làm thánh nhân, làm thần tiên, làm Phật Bồ Tát chăng? Chỉ cần ta phát tâm, chỉ cần thực hành _ Quý vị hiểu phương pháp này, hiểu đạo lý này, y giáo phụng hành, nhất định có thể thành tựu. Thời gian không quá mười năm, mười năm bao gồm hai năm học văn cổ, quý vị chắc chắn có thể thành công. Điều này về mặt lý có thể nói thông suốt, mặt sự không có vấn đề gì.

Cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông bắc 55 tuổi bắt đầu hành trì, mười năm thành tựu, có ví dụ để dẫn chứng, lấy bà làm gương, học tập theo bà, làm gì có chuyện không thành tựu? Người người đều thành tựu. Đặc biệt quý vị hiện nay, tuổi tác chưa đến 55 tuổi, những đồng học này, tuổi càng trẻ càng tốt! 30 tuổi mười năm sau thành tựu, quý vị mới 40 tuổi. 40 tuổi bắt đầu tu hành, thành tựu cũng không trễ, 50 tuổi thành tựu. Quý vị thật sự là đại đức của truyền thống văn hóa xưa, người kế thừa của truyền thống văn hóa. Hy vọng mọi người phải phát tâm, phải thực hành, đừng sợ khó, thực tế mà nói thì không có việc gì khó. Thiên hạ không có việc gì khó, chỉ sợ người có tâm.

Con đường này quang minh rộng lớn vượt khỏi thế gian, thế gian quá khổ. Đi con đường này, đích thực như thầy Phương Đông Mỹ nói: "Hưởng thụ cao nhất của đời người". Quý vị không đi nên không biết, đi con đường này thật sự là hưởng thụ cao nhất. Pháp hỷ sung mãn, an lạc vô cùng! Như người bây giờ, sống trong xã hội này khổ sở biết bao. Bất luận làm nghề gì, học Phật là an vui nhất, quý vị phải thực hành. Trong Nho Thích Đạo đều có niềm vui, quý vị xem Khổng tử nói: "Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ", câu này nghĩa là sao? Ta thực hành tất cả những gì đã học, thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, quý vị có vô lượng hoan hỷ. Không có hoan hỷ thật sự, không có niềm vui thật sự, làm điều này không phải là ngu

ngốc ư? Ai bằng lòng làm điều này? Thật sự an vui, càng làm càng an vui, càng làm càng có tinh thần, vui mà không hề mệt mỏi! Trong này quả là niềm vui chân thật.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, Hoàng Niệm Tổ trích dẫn mấy câu trong Vãng Sanh Luận. "Như Vãng Sanh Luận nói: Ba loại trang nghiêm nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú tức thanh tịnh cú, thanh tịnh cú là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân". Trong Vãng Sanh Luận nói về ba loại trang nghiêm, ở trước đã học qua, có đồng học nào nhớ chăng? Đây là nói ba loại trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, thù thắng vô cùng. Thứ nhất là Phật trang nghiêm, Phật A Di Đà. Thứ hai là Bồ Tát, những người trong mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Phật là thầy, những người vãng sanh này là học sinh, trang nghiêm. Thứ ba là quốc độ trang nghiêm, hoàn cảnh sống và học tập trang nghiêm. Ba loại trang nghiêm nhập nhất pháp cú, nhất pháp cú là gì? "Nhất pháp cú tức thanh tịnh cú", "thanh tịnh cú" là gì? Là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân. Thực tế mà nói, câu này chính là "nam mô A Di Đà Phật", đây là nhất pháp cú! Công đức của câu danh hiệu này không thể nghĩ bàn, công đức không thể tính kể. Điều này ở trước đã nói rất tường tận, bây giờ không nói thêm nữa, câu này là danh hiệu chung của tất cả pháp. Tất cả Chư Phật trong mười phương ba đời giáo hóa chúng sanh, nói vô lượng vô biên Phật pháp, đều không ra ngoài câu này. Câu này là gì? Câu này là đức hiệu của tự tánh.

Danh hiệu này của Phật A Di Đà, có thể dịch sang nghĩa tiếng Trung, vì sao không dịch? Vì tôn trọng nên không dịch. A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác, ý nghĩa của tiếng Trung là Vô Lượng Giác, không có gì không giác. Giác nghĩa là không mê, nghĩa là thấu triệt. Hay nói cách khác, như các Tôn giáo khác tán thán thượng đế là đấng toàn tri toàn năng. Vô Lượng Giác nghĩa là như vậy, toàn tri toàn năng, vô sở bất tri, vô sở bất năng, chính là ý này. Nó bao hàm tất cả pháp, pháp của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời nói, đều không ra khỏi phạm vi này.

Quý vị niệm câu Phật hiệu này, tức là niệm hết thảy tất cả pháp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, không sót chữ nào. Nếu khuếch đại hơn nữa, nói cho quý vị biết tất cả pháp mà Chư Phật Bồ Tát trong quá khứ hiện tại vị lai của mười phương ba đời nói, cũng ở trong câu danh hiệu này, quả thật không thể nghĩ bàn! Hoàn toàn không phải giả. "Một tức tất cả, tất cả tức một", dùng câu danh hiệu này quý vị sẽ rất dễ hiểu. Chúng ta quy nạp tất cả pháp vào một pháp, dễ thọ trì, rất tiện lợi cho việc tu học, như vậy không tuyệt vời ư?

Câu này ở đây giải thích rất hay: "Trí tuệ chân thật vô vi pháp thân", đây là Phật A Di Đà. Vô vi pháp thân là thể, nghĩa là tự tánh, tự tánh vô vi nhưng vô sở bất vi. Tự tánh là thể, khởi dụng thì sao? Khởi dụng là vô sở bất vi, nó có thể hiện tất cả pháp. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, ba điều trước nói đến vấn đề này, nói đến đạo lý này, nói về chân tướng sự thật này.

Nói như các nhà khoa học hiện nay, vũ trụ từ đâu đến? Vạn vật từ đâu đến? Từ phạm vi rộng mà nói, giữa vũ trụ này, vô lượng vô số những tinh cầu. Những tinh cầu rất kỳ lạ, nó vận hành trong hư không dọc theo quỹ đạo nhất định, nó không gặp cũng không đụng, như vậy là sao? Trong tinh cầu này còn có vô số sinh vật, rốt cuộc là từ đâu đến?

Chúng ta không nói tinh cầu bên ngoài, chỉ nói đến địa cầu này, rất gần. Những sinh vật trên địa cầu này từ đâu đến? Sơn hà đại địa từ đâu đến? Tôi từ đâu đến? Nói với quý vị một cách rõ ràng minh bạch, đây là khoa học, là triết học, khoa học và triết học đều chưa nói rõ ràng. 3000 năm trước Đức Phật Thích Ca Mâu Ni _ trong kinh điển đại thừa nói một cách rõ ràng minh bạch, nói hay hơn các nhà khoa học hiện nay rất nhiều.

Tôi nghe gần đây, báo cáo nghiên cứu của các nhà lượng tử lực học, tôi xem xong rất hoan hỷ. Tôi có lý do tin rằng, hai đến 30 năm sau, Phật giáo rất hưng thịnh. Phật giáo không còn gọi là Phật giáo, không phải là Tôn giáo, Phật giáo là gì? Là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, Phật giáo được người trên toàn thế giới phổ biến tiếp thu, vì sao vậy? Lượng tử lực học đã chứng minh, tinh thần là như thế nào, vật chất là gì. Nhà lượng tử lực học giải thích nó rất rõ ràng, hoàn toàn tương đồng với Phật pháp nói.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 2500 năm trước, bây giờ quý vị mới nghiên cứu được. Quý vị nghiên cứu được nguồn gốc của vật chất, nguồn gốc của hiện tượng tinh thần, chỉ nói đến điều gì? Nói đến nguồn gốc ban sơ là từ không sanh ra có, chỉ nói một câu như thế. Không sao lại sanh ra có? Đức Phật không nói như vậy, ngài nói từ tự tánh hiển lộ ra. Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, nhưng nó có thể sanh ra vật chất cũng có thể sanh tinh thần. Đây là nói các nhà khoa học chưa kiến tánh, họ có thể kiến tánh chăng? Không thể, vì sao không thể? Vì họ có tư tưởng, tư tưởng là vọng tưởng, không phải chân tâm. Vọng tâm duyên không được chân tâm, tự tánh là chân tâm. Vọng tâm có thể duyên được vọng tâm, Phật pháp nói vọng tâm là a lại da.

Ngày nay khoa học duyên được A lại da, nhìn thấy A lại da, tam tế tướng của A lại da. Các nhà khoa học nói trong vũ trụ này không có gì cả, chỉ có ba loại: Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là vật chất, thứ ba là tin tức, tin tức là hiện tượng tinh thần. Tam tế tướng của A lại da, danh từ Đức Phật nói không giống nhau, trên thực tế là cùng một vấn đề. Đức Phật nói về A lại da, thứ nhất là nghiệp tướng, nghiệp tướng là năng lượng. Thứ hai là chuyển tướng, chuyển tướng nghĩa là tin tức. Thứ ba là cảnh giới tướng, tức là vật chất, không dễ! Các nhà khoa học đã tìm ra ba thứ này, nói rất rõ ràng, chúng ta khâm phục vô cùng. Nếu họ học Phật pháp đại thừa, họ sẽ hoàn toàn thấu triệt. Tu học theo phương pháp của đại thừa, nghĩa là buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, họ sẽ thành Phật, họ sẽ minh tâm kiến tánh. Tôi tin họ thành tựu còn nhanh hơn chúng ta, chỉ cần buông bỏ là thành tựu.

Lúc tôi học Phật, vào cửa Phật _ Tôi học triết học với thầy, tôi vào cửa Phật bằng con đường triết học. Thầy nói với tôi: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới, kinh điển Phật giáo là triết học cao nhất trên thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi được những câu nói này của thầy đưa vào cửa Phật, học suốt 59 năm thấy thầy không hề gạt mình. Tôi vô cùng cảm kích, khiến đời này tôi có một cuộc sống hạnh phúc an lạc. Nếu thầy không chỉ con đường này cho tôi, đời này tôi rất gian khổ. Thông qua 59 năm tu học, bây giờ đã biết, Phật giáo không những là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp. Trong triết học và khoa học, bản thể luận của triết học đến nay vẫn chưa định luận. Trong khoa học nói về nguồn gốc của vật chất, không nói rõ ràng, nó đều có trong Phật pháp. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất rõ ràng minh bạch, cũng nói với quý vị làm sao để chứng được. Lúc đó Đức Phật không dùng đến máy móc, làm sao ngài biết? Thiền định, thiền định nghĩa là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nhập định càng sâu, những gì quý vị thấy được càng nhiều càng rộng. Trong thiền định thậm thâm, thấy được duyên khởi của toàn thể vũ trụ, ngài không cần dùng máy móc, còn chân thực hơn quý vị dùng máy móc. Máy móc là mượn công cụ bên ngoài, ngài không cần đến. Bởi thế Phật pháp không chỉ như lời thầy Phương nói, là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, mà còn là khoa học đỉnh cao nhất.

Einstein có dự ngôn: Tôn giáo trong tương lai, Phật giáo sẽ mãi mãi truyền thừa, không bị khoa học đào thải, lời này nói rất hay. Vì sao không thể đào thải? Vì nó là khoa học, quý vị đào thải Phật giáo, khoa học sẽ không còn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.